THUẾ TỈNH GIA LAI **THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 9057 /TB-TCS1	*Quy Nhơn Đông, ngày* 14 *tháng* 11 *năm* 2026

THÔNG BÁO

Hướng dẫn một số nội dung chính về việc bán hàng xuất hóa đơn, kê khai, nộp thuế, tài khoản ngân hàng, sổ sách kế toán của Hộ, cá nhân kinh doanh

Căn cứ Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử;

Căn cứ Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ Quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ Quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 50/2026/TT-BTC ngày 13/5/2026 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2026/TT-BTC ngày 05/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Thuế cơ sở 1 tỉnh Gia Lai thông báo hướng dẫn một số nội dung chính liên quan đến việc bán hàng xuất hóa đơn, kê khai nộp thuế, sổ sách kế toán, hóa đơn, chứng từ, tài khoản ngân hàng như sau**:**

1. Khai thuế và nộp hồ sơ khai thế:

- Khai thuế theo tháng: HKD, CNKD có doanh thu năm trên 50 tỷ đồng; Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo phát sinh nghĩa vụ thuế.

- Khai thuế theo quý: HKD, CNKD có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng; Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo.

- Khai thuế theo năm:

+ Đối với HKD, CNKD có doanh thu năm trước liền kề từ 01 tỷ đồng trở xuống; Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày 31 tháng 01 của năm dương lịch tiếp theo năm tính thuế;

+ Đối với hộ kinh doanh phát sinh từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026: Phải thực hiện thông báo doanh thu với cơ quan thuế (theo Mẫu số: 01/TKN-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính); Thời hạn nộp thông báo: Chậm nhất vào ngày 31/7/2026;

Trường hợp, doanh thu lũy kế phát sinh 06 tháng đầu năm 2026 vượt ngưỡng trên 01 tỷ đồng thì hộ kinh doanh phải lập Tờ khai thuế theo Mẫu số: 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 50/2026/TT-BTC ngày 13/5/2026 của Bộ Tài chính; thời điểm lập Tờ khai là tháng tiếp theo của Quý phát sinh doanh thu vượt ngưỡng;

+ Đối với hộ kinh doanh phát sinh từ ngày 01/07/2026 đến ngày 31/12/2026: Phải thực hiện thông báo doanh thu với cơ quan thuế (theo Mẫu số: 01/TKN-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính); Thời hạn nộp thông báo: Chậm nhất vào ngày 31/01/2027;

Trường hợp, doanh thu lũy kế phát sinh 06 tháng cuối năm 2026 vượt ngưỡng trên 01 tỷ đồng thì hộ kinh doanh phải lập Tờ khai thuế theo Mẫu số: 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 50/2026/TT-BTC ngày 13/5/2026 của Bộ Tài chính; thời điểm lập Tờ khai là tháng tiếp theo của Quý phát sinh doanh thu vượt ngưỡng.

2. Đối tượng sử dụng và rủi ro hóa đơn:

2.1. Đối tượng bắt buộc sử dụng hóa đơn - bán hàng xuất hóa đơn:

Đối với HKD, CNKD có doanh thu năm trước liền kề và doanh thu lũy kế trong năm tính thuế từ 01 tỷ đồng trở lên: Bắt buộc phải đăng ký và sử dụng hóa đơn điện tử (bao gồm HĐĐT có mã của cơ quan thuế hoặc HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế); phải thực hiện nghiêm việc bán hàng xuất hóa đơn cho từng lần giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định kể cả trường hợp người mua không nhận (lấy) hóa đơn.

2.2. Đối tượng không bắt buộc sử dụng hóa đơn:

Đối với HKD có doanh thu từ 01 tỷ đồng trở xuống: Chưa bắt buộc áp dụng HĐĐT theo ngưỡng doanh thu, nhưng nếu đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin và có nhu cầu thì khuyến khích đăng ký sử dụng HĐĐT. Khi đã đăng ký sử dụng HĐĐT thì phải thực hiện nghiêm việc bán hàng xuất hóa đơn cho từng lần giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định kể cả trường hợp người mua không nhận (lấy) hóa đơn.

2.3. Rủi ro về hóa đơn:

- Không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người tiêu dùng (hành vi trốn thuế, giấu doanh thu);

- Lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người tiêu dùng không đúng thời điểm.

- Mua, bán hóa đơn bất hợp pháp; mua hóa đơn đầu vào bất hợp pháp để hợp thức hóa xuất hóa đơn đầu ra...mọi hành vi vi phạm về mua bán hóa đơn bất hợp pháp hoặc sử dụng không hợp pháp hóa đơn sẽ bị xử phạt hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

2.4. Về lập bảng kê mua hàng:

Khi mua hàng hóa là nông, lâm, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra thực hiện theo đúng quy định, đúng tên người bán, địa chỉ, số lượng và chủng loại hàng hóa…. Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực. Nghiêm cấm lập khống bảng kê thu mua hàng hóa nông, lâm sản của người trực tiếp nuôi trồng và bán ra để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ đầu vào.

3. Chế tài xử lý vi phạm về hóa đơn và thuế:

- Hành vi không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP và được sửa đổi điểm b, khoản 14, Điều 1 Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ):

+ Phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua; Mức phạt tối đa đến 40.000.000 đồng, chi tiết mức phạt tùy theo số lượng hóa đơn người bán không lập giao cho người mua.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc lập hóa đơn giao cho người mua theo quy định; Kê khai thuế đối với doanh thu không xuất hóa đơn.

- Hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm (Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP và được sửa đổi điểm a, khoản 14, Điều 1 Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ):

Phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua không đúng thời điểm; Mức phạt tối đa đến 35.000.000 đồng, chi tiết mức phạt tùy theo số lượng hóa đơn lập không đúng thời điểm theo quy định của pháp luật.

- Xử lý hành vi trốn thuế, giấu doanh thu (Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP & Bộ luật Hình sự):

+ Trường hợp bán hàng không xuất hóa đơn nhằm che giấu doanh thu, để ngoài sổ sách kế toán không kê khai nộp thuế: Sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế với mức phạt từ 1 đến 3 lần số thuế trốn, đồng thời buộc nộp đủ số tiền thuế trốn, tiền chậm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Trường hợp số tiền thuế trốn lớn (từ 100.000.000 đồng trở lên hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt mà tái phạm), cơ quan thuế sẽ chuyển hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát điều tra để xử lý hình sự về hành vi trốn thuế theo Điều 200 Bộ luật Hình sự.

4. Thực hiện thông báo số tài khoản, ví điện tử với cơ quan thuế:

Hộ kinh doanh phải mở tài khoản ngân hàng, ví điện tử dùng riêng cho hoạt động kinh doanh. Đồng thời, phải thực hiện thông báo các số tài khoản, ví điện tử đã mở tại Ngân hàng với cơ quan thuế. Đề nghị hộ kinh doanh phải nghiêm túc chấp hành việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại Nghị định số 52/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt khi mua bán trao đổi hàng hóa, dịch vụ phải thông qua tài khoản ngân hàng, ví điện tử đã đăng ký với cơ quan thuế.

5. Ghi chép sổ kế toán và lưu trữ tài liệu kế toán:

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện ghi sổ và lưu trữ tài liệu theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Lưu ý việc sử dụng Mẫu sổ kế toán:

- HKD, CNKD không thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT), không nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN): Mẫu sổ S1a-HKD;

- HKD, CNKD nộp thuế GTGT và thuế TNCN theo tỷ lệ (%) trên doanh thu: Mẫu sổ S2a-HKD;

- HKD, CNKD nộp thuế GTGT theo tỷ lệ (%) trên doanh thu và thuế TNCN trên thu nhập tính thuế: Mẫu sổ S2b-HKD; Mẫu sổ S2c-HKD; Mẫu sổ S2d-HKD và Mẫu sổ S2e-HKD.

Thuế cơ sở 1 tỉnh Gia Lai thông báo đến Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn biết và nghiêm túc thực hiện; mọi vướng mắc xin liên hệ trực tiếp tại Thuế cơ sở 1 tỉnh Gia Lai hoặc thông qua các số điện thoại (gửi kèm thông báo danh sách số điện thoại liên hệ) để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời./.

***Nơi nhận*:**
- HKD, CNKD trên địa bàn (thực hiện);
- UBND các Phường, xã: Quy Nhơn, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Đông và xã Nhơn Châu (phối hợp chỉ đạo);
- Thuế tỉnh Gia Lai (báo cáo);
- Lãnh đạo Thuế cơ sở 1;
- Tổ QLHKD số 1,2 (đôn đốc thực hiện);
- Lưu:VT, NVDTPC.

TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH GIA LAI
THUẾ TỈNH GIA LAI

Hoàng Phi Dũng